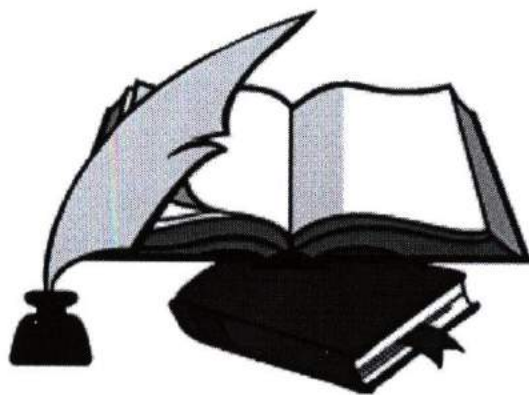


ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ



KẾ HOẠCH
TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON,
LỚP 1, LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024
HUYỆN THANH TRÌ

THANH TRÌ, THÁNG 5 NĂM 2023

KẾ HOẠCH

**Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024
trên địa bàn huyện Thanh Trì**

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT; Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ các văn bản của UBND Thành phố: Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 838/UBND-KGVX ngày 27/3/2023 về việc phối hợp rà soát thông tin cư trú trong công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 909/SGDĐT-QLT ngày 30/3/2023 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024;

Căn cứ tình hình thực tế của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện Thanh Trì.

Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn huyện Thanh Trì, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số

học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp; tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày. Tổ chức phân tuyến hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh.

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

B. NỘI DUNG

I. Tuyển sinh vào các trường mầm non

1. Phương thức và đối tượng

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

- Đối tượng tuyển sinh: Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều lệ trường mầm non. Trường hợp do số trẻ trên địa bàn phân tuyến tuyển sinh đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 15, số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2. Độ tuổi dự tuyển

Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định tại Điều 15, Điều lệ trường mầm non.

Các trường phối hợp với UBND xã, thị trấn về công tác tuyển sinh; phối hợp với các đơn vị khác trên địa bàn, dưới sự chỉ đạo của UBND xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố, thôn, xóm về công tác tuyển sinh trong đó nêu rõ tuyến tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ của trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyến tuyển sinh quy định. Trường hợp số trẻ đăng ký học tại trường vượt quá khả năng tiếp nhận, nhà trường phải ưu tiên tiếp nhận trẻ 5 tuổi, trẻ thuộc tuyến tuyển sinh được giao và phải báo cáo kịp thời UBND huyện.

3. Hồ sơ dự tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

4. Thời gian tuyển sinh

4.1. Cấp mã số học sinh: Các trường mầm non hoàn thành việc cấp mã số tuyển sinh (kèm mặt khẩu) cho cha mẹ học sinh trước ngày 25/5/2023.

4.2. Thời gian tuyển sinh

4.2.1. Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023.

4.2.2. Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: Từ ngày 13/7/2023 đến hết ngày 18/7/2023.

*** Lưu ý:**

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha mẹ học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến hết 17 giờ 00 ngày 18/7/2023.

- Các trường ngoài công lập tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể

là bắt đầu từ ngày 26/5/2023 đến ngày 12/7/2023, đồng thời cập nhật trực tiếp hồ sơ học sinh lên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh.

- Tuyển sinh bổ sung: Ngày **19/7/2023**, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo Ban Chỉ đạo tuyển sinh của huyện; căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, địa phương, Ban Chỉ đạo tuyển sinh của huyện họp thống nhất phê duyệt cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ **ngày 21/7/2023 đến ngày 22/7/2023**.

- Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách (theo mẫu M02) các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 cần phải xác minh thông tin cư trú, chủ động phối hợp với Công an cấp xã trên địa bàn để rà soát, xác thực (tuyệt đối không yêu cầu cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đi xác minh); sau khi có kết quả xác minh của Công an cấp xã, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

- Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào hệ thống sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2023.

5. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh

Thực hiện theo chỉ tiêu và đúng tuyển tuyển sinh do UBND huyện phê duyệt cho các trường (phụ lục 1a đính kèm).

6. Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

II. Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6

1. Phương thức và đối tượng

1.1. Phương thức tuyển sinh: Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyển sinh do UBND huyện phê duyệt; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố.

1.2. Đối tượng dự tuyển vào lớp 6: Những học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học.

* Đối với học sinh dự tuyển vào lớp 6 vào trường THCS Chu Văn An

+ Học sinh có hộ khẩu trên địa bàn huyện Thanh Trì; đã hoàn thành chương trình Tiểu học.

+ Thực hiện phương thức xét tuyển hồ sơ; hồ sơ căn cứ thành tích, khả năng học tập của học sinh, kết quả lấy từ cao xuống đến đủ chỉ tiêu. (Phụ lục 2)

2. Độ tuổi dự tuyển

2.1. Lớp 1:

Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2017). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

2.2. Lớp 6:

- Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2012);

- Những trường hợp đặc biệt:

+ Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học;

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn

cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

3. Hồ sơ dự tuyển

3.1. Lớp 1:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

3.2. Lớp 6:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 6 (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có);

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

4. Thời gian tuyển sinh

4.1. Cấp mã số học sinh: Các trường tiểu học, THCS hoàn thành việc cấp mã số tuyển sinh (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh trước ngày 25/5/2023.

4.2. Thời gian tuyển sinh:

4.2.1. Trường THCS Chu Văn An: Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp bắt đầu từ ngày 27/6/2023 đến hết ngày 01/7/2023.

4.2.2. Đối với các trường tiểu học, THCS tuyển sinh theo tuyến:

- **Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:**

+ Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023;

+ Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023;

- **Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp:** Từ ngày 13/7/2023 đến hết ngày 18/7/2023.

4.2.3. Lưu ý:

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha mẹ học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17 giờ 00 ngày 18/7/2023.

- Các trường ngoài công lập tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 26/5/2023 đến ngày 12/7/2023.

- Tuyển sinh bổ sung: Sau ngày **18/7/2023**, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo Ban Chỉ đạo tuyển sinh của huyện; căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, địa phương, Ban Chỉ đạo tuyển sinh của huyện phê duyệt cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ **ngày 21/7/2023 đến ngày 22/7/2023**.

- Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách (*theo mẫu M02*) các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 cần phải xác minh thông tin cư trú, chủ động phối hợp với Công an cấp xã trên địa bàn để rà soát, xác thực (*tuyệt đối không yêu cầu cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đi xác*

minh); sau khi có kết quả xác minh của Công an cấp xã, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

- Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào hệ thống sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2023.

5. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh

Thực hiện theo chỉ tiêu và đúng tuyển tuyển sinh do UBND huyện phê duyệt cho các trường (*phụ lục 1b, phụ lục 1c đính kèm*).

6. Tuyển sinh vào các trường ngoài công lập

- Không phân tuyến tuyển sinh. Tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn của mỗi trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo phòng GD&ĐT;

- Căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, phòng GD&ĐT giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường;

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở GD&ĐT.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công trách nhiệm

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Tham mưu UBND huyện chỉ đạo, phê duyệt và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra tuyển sinh.

- Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các xã, thị trấn với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; rà soát danh sách xã (thị trấn), tổ (thôn), các khu dân cư để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND và Công an xã, thị trấn xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là cơ sở để phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND huyện trong công tác phân tuyến tuyển sinh.

- Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường trên địa bàn phụ trách.

- Chủ động phối hợp với phòng Văn hóa thông tin công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học, THCS; trên cổng thông tin điện tử của Ngành, của huyện, các xã, thị trấn và phối hợp với UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường trên địa bàn.

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển

sinh, phân tuyến tuyển sinh được UBND huyện phê duyệt; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia, trường xây dựng lộ trình chất lượng cao.

- Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành và tham mưu với UBND huyện về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm trường và phòng học (*đối với những địa phương chưa đủ phòng học theo quy định*), tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường. Phòng Giáo dục và Đào tạo phải có biện pháp kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất (*tránh tình trạng có trường tuyển sinh vượt quá nhiều so với chỉ tiêu, trong khi đó có trường không tuyển đủ chỉ tiêu gây lãng phí về cơ sở vật chất, đội ngũ, tạo bức xúc cho người dân và dư luận xã hội*).

- Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

- Tham mưu với UBND huyện chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

- Công tác tuyển sinh là một tiêu chuẩn để đánh giá xếp loại thi đua các trường, đặc biệt đưa tiêu chí đạt tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến vào tiêu chí đánh giá thi đua của trường.

- Tham mưu Ban chỉ đạo tuyển sinh kiểm soát chặt chẽ tuyển tuyển sinh, hạn chế cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

2. Các trường mầm non, tiểu học và THCS

- Chủ động phối hợp với UBND và Công an các xã, thị trấn trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công và xác minh, làm rõ thông tin cư trú đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình tuyển sinh; chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 của trường, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức hướng dẫn.

- Thông báo công khai tại trường tuyển tuyển sinh do UBND huyện quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (*công khai về cam kết chất lượng Giáo dục và Đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính*).

- Hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tự kê khai các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh, trong đó có thông tin về cư trú của học

sinh (gồm số định danh cá nhân của học sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại, ... theo mẫu M01); không yêu cầu phải cung cấp Giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân của học sinh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về công tác tuyển sinh trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 để cung cấp thông tin về cư trú cho học sinh (*sử dụng VNeID của bố hoặc mẹ hoặc thành viên hộ gia đình có học sinh đăng ký tuyển sinh*).

- Tổ chức cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin Mã tuyển sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về Mã tuyển sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định; tuyên truyền, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường.

- Mỗi trường tham mưu đề xuất Hội đồng tuyển sinh trình cơ quan quản lý trực tiếp ra Quyết định thành lập; thành phần Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số Ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

- Tổ chức tuyển sinh:

- + Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, Số định danh cá nhân... trong Giấy khai sinh, Học bạ (*đối với lớp 6*). Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng (*Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh*) ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng (*Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh*) nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

- + Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

- + Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

- + Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công các thành viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

- + Bảo mật thông tin cá nhân của các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024

và thông tin các học sinh khác của nhà trường theo đúng quy định.

+ Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, gửi kết quả tuyển sinh cho UBND xã, thị trấn và báo cáo với phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo UBND huyện.

3. Công an huyện

Chủ động phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác tuyển sinh; chỉ đạo công an xã phối hợp với các nhà trường xác nhận thông tin cư trú của học sinh đăng ký tuyển sinh, có phương án quản lý nhân khẩu, hộ khẩu hợp lý, thống nhất, tạo điều kiện giúp cho công tác tuyển sinh của các trường được chính xác và khoa học.

4. Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao

Tăng cường tuyên truyền công khai Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 trên trang thông tin điện tử của huyện, các xã, thị trấn và hệ thống đài phát thanh từ huyện, xã, thị trấn.

5. Trung tâm Y tế, Phòng Y tế

Chủ động, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố.

6. UBND xã, thị trấn

- Chỉ đạo Ban giám hiệu các nhà trường, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn phối hợp điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đúng tiến độ, chính xác. Chịu trách nhiệm trước UBND huyện về số liệu điều tra của đơn vị.

- Phối hợp với Phòng GD&ĐT huyện: Cung cấp thông tin về việc điều chỉnh địa giới hành chính, tổ dân phố, thôn làng để cập nhật kịp thời, chính xác trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu; chỉ đạo Ban giám hiệu các trường tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển sinh đã được UBND huyện phê duyệt đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, tuyển đúng chỉ tiêu được giao.

- Thông tin truyền thông việc điều chỉnh địa giới hành chính, tổ dân phố, thôn làng ở địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho cha mẹ học sinh thực hiện đăng ký tuyển sinh cho học sinh; công bố công khai Kế hoạch tuyển sinh của huyện, nêu rõ việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (*qua Phòng Quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục*) về công tác tuyển sinh theo lịch sau:

- Trước 17/5/2023: nộp Kế hoạch tuyển sinh của quận, huyện, thị xã.
- Ngày 20/7/2023: nộp Báo cáo nhanh về công tác tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung (nếu có).
- Ngày 31/7/2023: nộp Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

2. Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS báo cáo UBND huyện, Ban Chỉ đạo tuyển sinh huyện về công tác tuyển sinh theo lịch sau:

- Trước ngày 10/5/2023: Nộp dự thảo kế hoạch tuyển sinh của các trường về Phòng GD&ĐT.

- Ngày **18/7/2023**: Báo cáo kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu.

- Ngày **24/7/2023**: Nộp báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

Trên đây là Kế hoạch công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn huyện Thanh Trì, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các trường mầm non, tiểu học, THCS và các phòng, ban, đơn vị liên quan nghiên cứu kỹ văn bản, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện, khi có những vấn đề vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị cần báo cáo ngay UBND huyện (qua Phòng GD&ĐT) để có sự chỉ đạo, giải quyết kịp thời. /

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- Chủ tịch UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn và các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Các trường MN, TH, THCS trên địa bàn;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hưng

Phụ lục 1

**LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH
VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1 VÀ LỚP 6
NĂM HỌC 2023-2024**

(Kèm theo Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 15/5/2023 của UBND huyện Thanh Trì)

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Trước 10/4	Trường	Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên phần mềm cơ sở dữ liệu (mã học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, hộ khẩu thường trú, nơi cư trú thực tiễn, ...)
Chậm nhất 26/4	Trường	Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh báo cáo UBND xã, thị trấn để báo cáo UBND huyện qua Phòng GD&ĐT
Trước 10/5	Trường	Nộp dự thảo kế hoạch tuyển sinh của trường về Phòng GD&ĐT
Trước 17/5	Phòng GD&ĐT	Nộp kế hoạch tuyển sinh của huyện về Sở GD&ĐT
Trước 25/5	Trường MN, TH	Hoàn thành cấp mã (kèm mật khẩu) học sinh cho cha mẹ học sinh
Chậm nhất ngày 25/5	Phòng GD&ĐT	Hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào phần mềm cơ sở dữ liệu; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở GD&ĐT
Từ 26/5 đến 12/7	Trường ngoài công lập	Tổ chức tuyển sinh và hoàn thành cập nhật hồ sơ lên hệ thống
18/5	Sở GD&ĐT	Công bố kế hoạch tuyển sinh của các quận, huyện, thị xã trên cổng thông tin điện tử hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến
Từ 10/6 đến 12/6	Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến (lần 1)
Trước 15/6	Phòng GD&ĐT	Hoàn thiện cập nhật điều chỉnh phân tuyến, chỉ tiêu trong phần mềm tuyển sinh trực tuyến.
Từ 16/6 - 18/6	Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT, các trường, CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn Thành phố (lần 2). Sở GD&ĐT đóng hệ thống tuyển sinh trực tuyến từ 21/6 đến 30/6 để chuẩn bị vận hành chính thức.
Từ 01/7-09/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tuyến đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến: - Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023; - Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023; - Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023.
Từ ngày 27/6 - 01/7	Trường THCS Chu Văn An	Tổ chức tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; Công khai danh sách học sinh trúng tuyển và trả hồ sơ cho những học sinh không đủ điều kiện trúng tuyển.
Từ 13/7-18/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến

18/7	Trường MN, TH, THCS	Báo cáo Ban Chỉ đạo tuyển sinh của huyện (qua phòng GDĐT) kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu
Chậm nhất 19/7	Phòng GDĐT	Báo cáo Sở GD&ĐT kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu
Từ 21/7-22/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyển (đợt bổ sung - nếu có).
23/7	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử
24/7	Trường MN, TH, THCS	Nộp Phòng GD&ĐT báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh
31/7	Phòng GDĐT	Nộp Sở GDĐT Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 15/5/2023 của UBND huyện Thanh Trì)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường năm học 2022-2023					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024					Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường...)
			Số trẻ trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
1	2	3	4	5	6	7	8=4+5+6+7	9	10	11	12	13=9+10+11+12	14	15	16	17	18=14+15+16+17	19
Công lập	1	A Thị trấn Văn Điển	95	101	135	135	466	94	143	156	143	536	84	29	6	6	125	Thị trấn Văn Điển: Tổ dân phố Chợ, Tổ dân phố Xóm Bền, Khu X3 Tổ dân phố Ga; Thị trấn Văn Điển.
	2	B Thị trấn Văn Điển	182	139	135	120	576	126	127	127	111	491	105	36	12	3	156	Thị trấn Văn Điển: Tổ dân phố Pin, Tổ dân phố Ga; Xã Vĩnh Quỳnh: TDP số 5 (TDP 19/3-Công trường 4+ TDP Quỳnh Lân); Thị trấn Văn Điển.
	3	C Thị trấn Văn Điển	105	105	90	95	395	73	88	111	113	385	70	25	25	8	128	Thị trấn Văn Điển: Tổ dân phố Phán Lân - 105, Tổ dân phố Yên Ngưu, Tổ dân phố Quốc Bảo.
	4	xã Đại Áng	385	187	212	221	1005	81	140	146	186	553	91	97	35	75	298	Xã Đại Áng: Thôn Vĩnh Trung; Thôn Vĩnh Thịnh; Thôn Đại Áng; Thôn Nguyệt Áng.
	5	A xã Đông Mỹ	66	89	103	95	353	63	83	89	87	322	62	34	20	6	122	Xã Đông Mỹ: Thôn 1; Thôn 2.
	6	B xã Đông Mỹ	46	47	45	43	181	36	54	48	51	189	28	18	6	2	54	Xã Đông Mỹ: Thôn 3; Thôn 4; Thôn 5.
	7	xã Duyên Hà	94	81	92	118	385	88	87	110	94	379	58	34	24	18	134	Xã Duyên Hà: Thôn Đại Lan; Thôn Tranh Khúc; Thôn Văn Uyên; Xóm Mới; Thôn Tân Hà
	8	A xã Liên Ninh	108	143	136	148	535	64	99	90	118	371	49	68	21	15	153	Xã Liên Ninh: Thôn Nội Am; Thôn Thọ Am.
	9	B xã Liên Ninh	200	160	206	187	753	0	80	119	163	362	110	60	66	24	260	Xã Liên Ninh: Thôn Phương Nhị, Thôn Yên Phú, Thôn Nhị Châu (Thôn Nhị Châu+ Tổ dân phố Bộ nông nghiệp); Tổ dân phố Cụm 591 (Tổ dân phố Cơ khí và xây lắp số 7+ Tổ dân phố 708 khu A, B, C- Cụm Quần Y + Cụm 591 khu A, B, C).

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường năm học 2022-2023					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường...)
			Số trẻ trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	10	A xã Ngọc Hồi	128	94	101	111	434	56	75	56	83	270	52	44	17	18	131	Xã Ngọc Hồi: Thôn Ngọc Hồi, Thôn Yên Kiện, Tổ dân phố số 1 (Tổ dân phố 130+ Tổ dân phố kho 708); Tổ dân phố số 2 (Tổ dân phố Bệnh viện nông nghiệp + Khu tập thể 144+ Tổ dân phố Thức ăn chăn nuôi trung ương), khu tập thể 665.
	11	B xã Ngọc Hồi	123	84	84	93	384	50	71	89	85	295	59	34	13	4	110	Xã Ngọc Hồi: Thôn Lạc Thị.
	12	A xã Ngũ Hiệp	260	228	217	236	941	94	142	152	149	537	100	75	40	27	242	Xã Ngũ Hiệp: Thôn Lưu Phái; Thôn Tự Khoát; Tổ dân phố thôn Lưu Phái, Tổ dân phố C5- X55; Tập thể nhà công vụ X55; Nhà công vụ Bộ tổng tham mưu; Tập thể C5; Trung đoàn 17; Tổ dân phố Bộ tham mưu; Chung cư Tecco Skyville, tổ dân phố E17, khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp - Ngũ Hiệp
	13	B Ngũ Hiệp	126	131	138	125	520	67	96	106	88	357	55	58	20	6	139	Xã Ngũ Hiệp: Thôn Tương Chúc, Thôn Đông Trạch; Thôn Việt Yên; Tập thể nhà công vụ 305. Xã Liên Ninh: Nội Am, Thọ Am. Xã Ngọc Hồi: Tổ dân phố số 1 (Tổ dân phố 130+ Tổ dân phố kho 708); Tổ dân phố số 2 (Tổ dân phố Bệnh viện nông nghiệp + Khu tập thể 144+ Tổ dân phố Thức ăn chăn nuôi trung ương), khu tập thể 665.
	14	Tả Thanh Oai A	351	360	447	356	1514	61	130	160	189	540	60	85	50	30	225	Xã Tả Thanh Oai: Thôn Tả Thanh Oai; Tổ dân phố Cầu Bươu; Tổ dân phố số 8; tổ dân phố số 10; Chung cư Đại Thanh; Khu đô thị Đại Thanh (Tòa CT10A+ CT10B+ CT10C+ Tòa CT8A+ Tòa nhà 8B+ 8C).
	15	Tả Thanh Oai B	262	218	241	225	946	119	140	176	195	630	75	76	58	6	215	Xã Tả Thanh Oai: Thôn Nhân Hòa, Thôn Thượng Phúc, Thôn Siêu Quần, thôn Tả Thanh Oai.
	16	Xã Hữu Hòa	204	247	278	249	978	64	139	133	176	512	116	70	40	36	262	Xã Hữu Hòa: Thôn Hữu Trung, Thôn Thanh Oai; Thôn Phú Diễn; Thôn Hữu Lê; Thôn Hữu Từ (Xóm Cầu+ Xóm Diêm+ Xóm Chùa+ Xóm Đại Khang+ Xóm Cộng Hòa+ Xóm Trung Thanh).

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường năm học 2022-2023					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024					Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường...)
			Số trẻ trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	17	Yên Ngưu xã Tam Hiệp	98	105	103	128	434	62	75	97	81	315	88	45	18	6	157	Xã Tam Hiệp: Thôn Yên Ngưu,
	18	Tự Liệt xã Tam Hiệp	143	106	95	110	454	90	110	95	135	430	65	45	10	10	130	Xã Tam Hiệp: Thôn Tự Liệt (Thôn Tự Liệt+ Tò dân phố G1)
	19	Huỳnh Cung xã Tam Hiệp	160	119	120	123	522	90	100	115	120	425	60	32	15	8	115	Xã Tam Hiệp: Thôn Huỳnh Cung (Thôn Huỳnh Cung+ Tò dân phố 665+ Tò dân phố Kim khí), tò dân phố 15/2.
	20	Xã Tân Triều	160	208	332	197	897	77	77	86	90	330	40	10	35	5	90	Xã Tân Triều: Xóm Lê (thôn Triều Khúc); Xóm Ân (thôn Triều Khúc); Tò dân phố số 3; Tò dân phố số 4 (Chung cư Ecogreen-Thôn Triều Khúc).
	21	Yên Xá xã Tân Triều	158	179	224	218	779	65	149	168	174	556	60	95	11	12	178	Xã Tân Triều: Thôn Yên Xá, Tò dân phố số 2, Tò dân phố số 6 (Viện 103- Thôn Yên Xá); Tò dân phố số 5 (chung cư CT5- Thôn Yên Xá); Tò dân phố số 7 (tổng cục 5- Bộ công an- Thôn Yên Xá).
	22	Triều Khúc	372	273	282	288	1215	110	176	176	188	650	130	70	30	18	248	Xã Tân Triều: Xóm Đình (Thôn Triều Khúc); Xóm Chùa (Thôn Triều Khúc); Xóm Cầu (Thôn Triều Khúc); Tò dân phố số 1 (xóm Đồi).
	23	A xã Thanh Liệt	160	179	225	170	734	70	159	152	204	585	120	105	61	18	304	Xã Thanh Liệt: Thôn Thượng, thôn Nội, xóm Giữa (Thôn Trảng).
	24	B xã Thanh Liệt	151	220	228	224	823	93	149	158	203	603	90	57	51	37	235	Xã Thanh Liệt: Thôn Vực; Thôn Trảng; Thôn Ván; Tò dân phố số 1 (Tò dân phố số 1+ 2); Tò dân phố số 2 (Tò dân phố số 3+ 4).
	25	A xã Tứ Hiệp	164	148	175	171	658	76	170	171	201	618	88	71	40	20	219	Xã Tứ Hiệp: Thôn Cương Ngô; Thôn Văn Diên (Thôn Văn Diên+ Tò dân phố Vật tư Thủy Lợi); Khu đô thị mới Tứ Hiệp (CT15+ CT16).
	26	B xã Tứ Hiệp	232	233	365	383	1213	64	57	65	71	257	42	10	14	8	74	Xã Tứ Hiệp: Thôn Cổ Diên A; Thôn Cổ Diên B; Thôn Đồng Tri; Chung cư IEC; Khu Đô thị Hồng Hà (CT11, CT12, CT 13); Khu đô thị mới Tứ Hiệp (CT4, CT5, CT6) Tòa nhà Vinh Hạnh Plaza, Khu chung cư Tecco Diamond; Khu TT3.

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường năm học 2022-2023					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường...)
			Số trẻ trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	27	C xã Tứ Hiệp	127	218	243	270	858	60	160	190	240	650	60	115	60	40	275	Xã Tứ Hiệp: Thôn Cổ Diễn A; Chung cư Tecco Garden; Tổ dân phố Z179; Tổ dân phố D8; Khu BT3-1, Khu đầu giá quyền sử dụng đất; Khu BT2- 1; Khu TT2; Khu TT3; Khu Tái định cư.
	28	A xã Vạn Phúc	144	78	97	74	393	137	95	63	91	386	91	0	2	2	95	Xã Vạn Phúc: Thôn 1, Thôn 2, thôn 4
	29	B xã Vạn Phúc	101	99	110	103	413	75	128	90	121	414	76	35	8	13	132	Xã Vạn Phúc: Thôn 3, Thôn 4
	30	Quỳnh Đô xã Vĩnh Quỳnh	146	175	171	166	658	77	85	114	109	385	75	31	35	8	149	Xã Vĩnh Quỳnh: Thôn Quỳnh Đô, Tổ dân phố số 1 (TDP Licola+ TDP 810+TB2); Tổ dân phố số 2 (TDP viện KHNN Việt Nam+ TDP Ô tô số 8-E664); Tổ dân phố số 4 (TDP viện Điều tra quy hoạch rừng+ TDP E664-Xương Mộc); Tổ dân phố số 5 (TDP 19/3- Công trường 4+ TDP Quỳnh Lân) Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	31	xã Vĩnh Quỳnh	482	188	273	268	1211	105	202	197	212	716	180	83	70	23	356	Xã Vĩnh Quỳnh: Thôn Vĩnh Ninh; Thôn Ích Vịnh; Tổ dân phố số 1 (TDP Licola+ TDP 810+TB2); Tổ dân phố số 2 (TDP viện KHNN Việt Nam+ TDP Ô tô số 8-E664); Tổ dân phố số 3 (TDP Kho trung tâm+ TDP Đại lý vận tải+ Bộ tư lệnh đặc công+ TDP trường CBQL); Tổ dân phố số 4 (TDP viện Điều tra quy hoạch rừng+ TDP E664-Xương Mộc); Tổ dân phố số 5 (TDP 19/3- Công trường 4+ TDP Quỳnh Lân); tập thể trung đoàn E257.
	32	xã Yên Mỹ	103	82	71	68	324	80	54	66	75	275	75	30	17	2	124	Xã Yên Mỹ: Thôn 1; Thôn 2; Thôn 3.
CÔNG LẬP:			5616	5.024	5.774	5.518	21.932	2467	3.640	3.871	4.346	14324	2514	1.677	930	514	5635	
Ngoài CL	1	Tuổi Thân Tiên						51	55	58	59	223	20	30	20	50	120	Không phân tuyến tuyển sinh
	2	Tuổi TT-Đại Thanh						121	140	148	178	587	70	60	55	50	235	Không phân tuyến tuyển sinh
	3	Hoa Hồng						34	17	14	12	77	22	7	12	16	57	Không phân tuyến tuyển sinh
	4	Vườn trê Thơ						110	104	96	70	380	45	52	65	16	178	Không phân tuyến tuyển sinh
	5	Phạm Tu						52	39	42	43	176	40	15	20	15	90	Không phân tuyến tuyển sinh
	6	Sao Mai						44	41	62	92	239	72	25	27	30	154	Không phân tuyến tuyển sinh
	7	Đức Trí						48	48	47	31	174	40	2	2	3	47	Không phân tuyến tuyển sinh

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường năm học 2022-2023					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường...)
			Số trẻ trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	8	Tuần Linh						14	19	17	28	78	30	7	15	20	72	Không phân tuyến tuyển sinh
	9	Tay Xinh						20	22	51	27	120	15	12	18	5	50	Không phân tuyến tuyển sinh
	10	Tân Thời Đại						73	55	41	30	199	45	10	15	5	75	Không phân tuyến tuyển sinh
	11	Tuổi Thơ Việt - Anh						35	23	38	30	126	21	5	12	12	50	Không phân tuyến tuyển sinh
	12	Bé yêu IEC						116	73	37	27	253	21	3	2	3	29	Không phân tuyến tuyển sinh
	TỔNG NGOÀI CÔNG LẬP							718	636	651	627	2.632	441	228	263	225	1.157	
TỔNG TOÀN HUYỆN			5616	5024	5774	5518	21932	3.185	4.276	4.522	4.973	16.956	2.955	1.905	1.193	739	6.792	

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH VÀO LỚP 1 - NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 15/5/2023 của UBND huyện Thanh Trì)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường...)	Ghi chú	Số HS/lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	A Thị trấn VĐ	340	9	355	Thị trấn Văn Điển: Tổ dân phố Ga, Tổ dân phố Chợ, Tổ dân phố Xóm Bến Xã Tứ Hiệp: Tập thể đoàn 8.		39.4
	2	B Thị trấn VĐ	264	7	274	Thị trấn Văn Điển: TDP Quốc Bảo, TDP Yên Ngưu, TDP Pin, TDP Phan lân+ Tập thể 105. Xã Tam Hiệp: Thôn Yên Ngưu.		39.1
	3	Đại Áng	295	7	295	Xã Đại Áng		42.1
	4	Đông Mỹ	170	5	170	Xã Đông Mỹ Xã Duyên Hà: Thôn Tân Hà		34.0
	5	Duyên Hà	106	3	92	Xã Duyên Hà		30.7
	6	Hữu Hòa	326	8	326	Xã Hữu Hòa		40.8
	7	Liên Ninh	221	6	221	Xã Liên Ninh: Cụm 591, Thôn Yên Phú, Phương Nhị, Nhị Châu, Tổ dân phố cơ khí Liên Ninh.		36.8
	8	Tạ Hoàng Cơ	170	5	180	Xã Liên Ninh: Thôn Thọ Am, Nội Am, Phương Nhị, Tổ dân phố cơ khí Liên Ninh		36.0
	9	Ngọc Hồi	247	6	236	Xã Ngọc Hồi: Thôn Ngọc Hồi, Yên Kiện, Lạc Thị. Xã Vạn Phúc: thôn 4 Vạn Phúc. Xã Vĩnh Quỳnh: TT Trung đoàn E257.		39.3
	10	Ngũ Hiệp	262	7	270	Xã Ngũ Hiệp: Thôn Tự Khoát, Tương Chúc, Đông Trạch, Việt Yên.		38.6
	11	Vũ Lãng	296	7	296	Xã Vĩnh Quỳnh: Tổ dân phố số 2, Tổ dân phố số 3, Tổ dân phố số 4, Tổ dân phố trường CBQL, Tổ dân phố Quy hoạch rừng, Tổ dân phố xưởng mộc + E664, Tổ dân phố Ô tô số 8-E664, Tổ dân phố Viện KHNN, Tổ dân phố kho trung tâm, Tổ dân phố Đại lý vận tải + Bộ tư lệnh đặc công. Xã Ngũ Hiệp: Tổ dân phố C5-X55, Trung đoàn 17, Thôn Tự Khoát, Tổ dân phố Bộ tham mưu, Tập thể nhà công vụ X55, Tập thể C5, Tổ dân phố Lưu Phái, Tổ dân phố E17, Thôn Lưu Phái, Chung cư Tecco Skyville, Khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp- Ngũ Hiệp. Xã Ngọc Hồi: Tổ dân phố số 1, Tổ dân phố số 2, Tổ dân phố 130, Tổ dân phố kho 708, Tổ dân phố TÁC N TW, Tổ dân phố Bệnh viện NNI, Khu tập thể 144, Khu tập thể 665.		42.3

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường...)	Ghi chú	Số HS/lớp
				Số lớp	Số HS			
Công lập	12	Đỗ Ngọc Du	610	12	500	Xã Tả Thanh Oai: Thôn Thượng Phúc, Nhân Hòa, Siêu Quần, TDP8, TDP10, TDP Cầu Bươu, Đội 3, Đội 4 Thôn Tả Thanh Oai.		41.7
	13	Ngô Thị Nhậm	356	7	290	Xã Tả Thanh Oai: Thôn Tả Thanh Oai		41.4
	14	Tam Hiệp	326	6	231	Xã Tam Hiệp: Thôn Huỳnh Cung, Thôn Tựu Liệt, Thôn Yên Ngưu.		38.5
	15	Tân Triều	189	5	189	Xã Tân Triều: Thôn Triều Khúc, TDP số 1 đường Chiến Thắng, TDP số 3.		37.8
	16	Triều Khúc	188	5	188	Xã Tân Triều: Thôn Triều Khúc, TDP số 4 (Ecogreen, Ecodream), TDP số 5, TDP số 7 (tổng cục 5).		37.6
	17	Yên Xá	280	7	280	Xã Tân Triều: Thôn Yên Xá, TDP số 2 Cầu Bươu, TDP số 5 (CT5), TDP số 6 (viện 103); TDP số 7 (Tổng cục V).		40.0
	18	Thanh Liệt	326	8	340	Xã Thanh Liệt: Thôn Tràng, thôn Vực, thôn Văn, Tổ dân phố số 1 xã Thanh Liệt.		42.5
	19	Phạm Tu	300	7	300	Xã Thanh Liệt: Thôn Thượng, thôn Nội và tổ dân phố số 2 xã Thanh Liệt.		42.9
	20	Tứ Hiệp	387	9	390	Xã Tứ Hiệp: Thôn Cổ Diễn B, thôn Đồng Trì, thôn Văn Diễn, thôn Cương Ngô, Khu đô thị mới Tứ Hiệp, Tòa nhà Vinh Hạnh Plaza, Khu đô thị Hồng Hà.		43.3
	21	Ngô Sĩ Kiện	321	8	325	Xã Tứ Hiệp: Thôn Cổ Diễn A, chung cư IEC, chung cư Tecco Diamond, TDP Z179, khu đấu giá QSD đất Tứ Hiệp, khu nhà ở để bán cho CBCCVC liên cơ quan huyện Thanh Trì (Tecco Garden), Khu TT2, Khu TT3, Khu BT2-1, Khu BT3-1; Khu Tái Định Cư I 20.		40.6
	22	Vạn Phúc	256	7	266	Xã Vạn Phúc		38.0
	23	Vĩnh Quỳnh	494	11	460	Xã Vĩnh Quỳnh		41.8
	24	Yên Mỹ	85	2	85	Xã Yên Mỹ		42.5
	25	Dạy trẻ KT	0	1	15	Toàn địa bàn huyện Thanh Trì		15.0
	Tổng công lập		6815	165	6574			39.8
Ngoài CL								
		Tổng ngoài CL		0	0			0.0
		Tổng cộng	6815	165	6574			39.1

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 - NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số 218 /KH-UBND ngày 15/5/2023 của UBND huyện Thanh Trì)

Loại hình	STT	Trường THCS	Số HS trong độ tuổi qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường...)	Ghi chú	Số HS/lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Chu Văn An		8	280	Huyện Thanh Trì		35.0
	2	TT Văn Điển	628	15	691	Thị trấn Văn Điển		46.1
	3	Đại Áng	350	8	350	Xã Đại Áng		43.8
	4	Đông Mỹ	260	6	260	Xã Đông Mỹ, Thôn Tân Hà (Xóm mới) xã Duyên Hà		43.3
	5	Duyên Hà	148	3	115	Xã Duyên Hà		38.3
	6	Hữu Hòa	355	8	355	Xã Hữu Hoà		44.4
	7	Liên Ninh	423	10	410	Xã Liên Ninh		41.0
	8	Ngọc Hồi	312	7	300	Xã Ngọc Hồi; thôn 4 Vạn Phúc; Tổ dân phố 1,2,3,4 xã Vĩnh Quỳnh.		42.9
	9	Ngũ Hiệp	510	12	510	Xã Ngũ Hiệp; Tổ dân phố số 1,2 xã Ngọc Hồi		42.5
	10	Tả Thanh Oai	626	13	580	Xã Tả Thanh Oai		44.6
	11	Tam Hiệp	364	6	240	Xã Tam Hiệp		40.0
	12	Tân Triều	919	10	400	Xã Tân Triều		40.0
	13	Thanh Liệt	630	14	650	Xã Thanh Liệt		46.4
	14	Tứ Hiệp	400	10	430	Xã Tứ Hiệp		43.0
	15	Vạn Phúc	375	8	375	Xã Vạn Phúc		46.9
	16	Vĩnh Quỳnh	620	13	470	Xã Vĩnh Quỳnh		36.2
	17	Yên Mỹ	118	3	105	Xã Yên Mỹ		35.0
Tổng công lập			7038	154	6521			42.3
Ngoài công lập		Ngoài CL	0	0	0			0.0
		Tổng cộng	7038	154	6521			

Phụ biểu 2

TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN NĂM HỌC 2023 - 2024 (Kèm theo Kế hoạch số 218 /KH-UBND ngày 15 / 5 /2023 của UBND huyện Thanh Trì)

I. Chỉ tiêu tuyển sinh: Khối 6: 280 học sinh, 8 lớp (35 HS/lớp)

II. Thời gian tuyển sinh: Bắt đầu từ ngày 27/6/2023 đến ngày 01/7/2023.

III. Đối tượng và tiêu chuẩn tuyển sinh:

1. Đối tượng: Xét tuyển học sinh có nơi thường trú và tạm trú trên địa bàn huyện Thanh Trì hoàn thành chương trình Tiểu học, đúng độ tuổi theo quy định.

2. Tiêu chuẩn

Căn cứ năng lực học tập của học sinh theo hồ sơ (Học sinh Tiểu học **Hoàn thành Xuất sắc hoặc Hoàn thành Tốt** 3 mặt giáo dục từ lớp 1 đến lớp 5 (học tập, năng lực, phẩm chất) và các thành tích khác (nếu có).

IV. Phương thức tuyển sinh

1. Tuyển thẳng: Học sinh đạt giải Quốc tế, khu vực, Quốc gia về văn hóa (các lĩnh vực Toán học, tiếng Anh, Khoa học; giải Toán bằng Tiếng việt, Tiếng Anh trên Internet...do Bộ GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức, Cuộc thi viết thư quốc tế UPU cấp quốc gia, quốc tế...).

2. Xét tuyển: Học sinh Tiểu học **hoàn thành Xuất sắc hoặc hoàn thành Tốt** 3 mặt giáo dục (học tập, năng lực, phẩm chất) từ lớp 1 đến lớp 5 (5 năm liên tục); các giải về văn hoá, TDDT ở cấp tiểu học do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức. Cụ thể như sau:

a. Cộng điểm các bài kiểm tra cuối năm của 3 môn: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh.

b. Cộng điểm xếp loại cuối năm học: Cộng 5 điểm/Năm với học sinh HIXS; cộng 4,5 điểm/Năm với học sinh HT Tốt.

c. Cộng điểm khuyến khích cho những học sinh đạt giải trong các kỳ thi do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức. Bao gồm các môn văn hóa; các giải trong Hội khỏe Phù Đổng cấp Thành phố, Quốc gia (gồm các môn thể thao dạy trong trường học) và các cuộc thi khác của cả các năm trước được bảo lưu và tính điểm.

Lưu ý: Điểm xét tuyển được tính bằng tổng các điểm trong mục a,b,c và lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

Điểm xét tuyển (ĐXT) = Điểm kiểm tra cuối năm học 3 môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh năm lớp 1, 2, 3, 4,5 + Điểm xếp loại cuối năm học lớp 1,2,3,4,5 + Điểm khuyến khích

Bảng tính điểm cộng xét tuyển các giải cấp Huyện và Thành phố

TT	Nội dung	Giải cấp thành phố (do Sở GD&ĐT tổ chức)		Giải cấp huyện (do PGD tổ chức)
		Các môn văn hóa	TDDT và các cuộc thi khác	Các môn văn hóa
1	Nhất (HC vàng)	30	4.0	5.0
2	Nhì (HC bạc)	25	3.0	4.0
3	Ba (HC đồng)	20	2.0	3.0
4	Khuyến khích	15		2.0

V. Hồ sơ tuyển sinh: Theo quy định chung về công tác tuyển sinh; các giấy chứng nhận, giấy khen (nếu có) nộp bản công chứng kèm bản gốc để đối chiếu.